



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 11 (từ 12/03 – 16/03/2018)



ĐIỂM TIN

Giá Robusta và Arabica kỳ hạn tuần này giảm nhẹ so với tuần trước

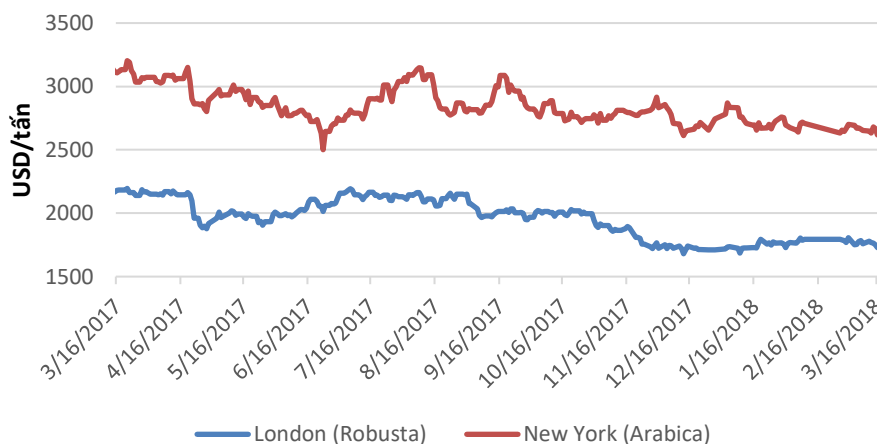
Tồn kho cà phê tại châu Âu trong tháng 1 tăng 1,5%

Xuất khẩu cà phê trong tháng 02/2018 tại Costa Rica tăng

Rabobank hạ dự báo nguồn cung cà phê niên vụ 2017/18

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Giá cà phê đóng cửa tại các sàn London và NewYork



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này đạt 1.758,4 USD/tấn, giảm 8 USD so với tuần trước và vẫn thấp hơn 16,6% so với cùng kỳ năm 2017. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.780 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.728 USD/tấn [1].

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần qua đạt 2.650 USD/tấn, giảm 20 USD so với tuần trước và thấp hơn 15% so với cùng thời điểm năm 2017. Giá cao nhất trong



tuần đạt 2.680 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.618 USD/tấn [1].

Liên đoàn cà phê châu Âu cho biết, tồn kho cà phê tại các cảng của châu Âu trong tháng 1/2018 đạt 9,93 triệu bao, tăng 1,51% (147.217 bao) so với cùng kỳ năm ngoái [4].

Bộ Nông nghiệp Colombia cho biết, trong vòng 7 năm qua nước này đã tài trợ 27 triệu USD hỗ trợ nông dân trồng cà phê tại đây thực hiện tái canh cây cà phê. Đến nay, diện tích tái canh đã đạt 737.163ha. Nhờ những nỗ lực này, hiện nay sản lượng và năng suất cà phê của Colombia được cải thiện đáng kể và đất nước luôn giữ vững vị trí quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn thứ 3 thế giới [4].

Viện Cà phê Quốc gia Costa Rica (ICAFFE) cho biết, xuất khẩu cà phê tháng 02/2018 của nước này đạt 108.692 bao, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm ngoái [2].

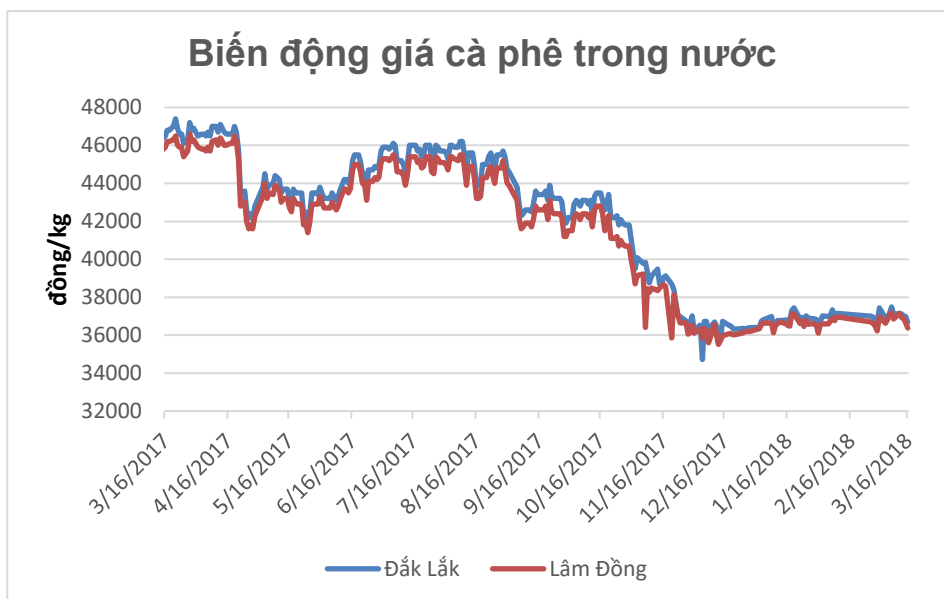
Ngân hàng Rabobank (Hà Lan) dự báo niên vụ cà phê 2017/18 thế giới sẽ dư thừa 2,6 triệu bao cà phê (giảm 1,5 triệu bao so với dự báo của Rabobank vào cuối năm 2017) do sản lượng giảm tại Brazil, Indonesia và Uganda. Theo đó, lượng dư thừa cà phê chủ yếu là Arabica với 2,1 triệu bao [10].

**ĐIỂM TIN**

Giá cà phê tại một số tỉnh Tây Nguyên tuần này giảm nhẹ

Giá cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) giảm nhẹ theo xu hướng giá cà phê quốc tế

Xuất khẩu cà phê Việt Nam trong tháng 2/2018 giảm 35% so với tháng trước

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê tại khu vực Tây Nguyên tuần này giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 36.983 đ/kg, giảm 111 đồng so với tuần trước và vẫn thấp hơn 19% so với cùng kỳ năm 2017. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giảm 114 đồng đạt 36.794 đ/kg, vẫn thấp hơn 17,8% so với cùng kỳ năm 2017 [5].

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này cũng giảm nhẹ, đạt 1.678 USD/tấn, giảm 8 USD so với tuần trước và vẫn thấp hơn 22% so với cùng kỳ năm 2017 [7].

Theo tin từ cộng tác viên dự án VnSAT tại khu vực Tây Nguyên, nông dân tại đây đã bán được khoảng 50 – 60% lượng hàng trong kho. Tuy nhiên, giá cà phê trên sàn giao dịch London đang có dấu hiệu giảm trong 2 tuần nay nên lượng hàng bán ra cũng bắt đầu giảm dần. Điều này có thể khiến lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam giảm trong vài tuần tới đây [5].

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đắc Lắc, hiện nay do biến đổi khí hậu, thời tiết mưa, nắng bất thường nên cây cà phê trên địa bàn ra hoa, đậu quả không đồng đều. Các chuyên gia dự báo niên vụ cà phê 2017/18, tỉnh Đắc Lắc, vùng



trọng điểm cà phê của cả nước có khả năng mất mùa do không đủ lượng nước tưới cho cây cà phê [9].

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <https://www.agra-net.com/agra/international-coffee-report/>
- [3]. <http://greencoffeeassociation.org/>
- [4]. <https://scasa.co.za/blogs/market-reports>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. Chi cục BVTV các tỉnh Tây Nguyên
- [7]. <https://www.customs.gov.vn/default.aspx>
- [8]. <http://giacaphe.com/>
- [9]. <https://tintaynguyen.com/nong-nghiep/>
- [10]. Reuters



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này (12/03-16/03/2018)

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xôvối)	37.400	37.200	37.100	37.400	37.275	-25
Ea H'leo (xôvối)	37.133	37.000	37.033	36.933	37.025	32
Krông Năng (xôvối)	37.067	37.100	36.933	36.825	36.667	-128
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xôvối)	37.900	37.700	37.600	37.900	37.775	-25
Ea H'leo (xôvối)	37.700	37.500	37.600	37.500	37.575	-5
Krông Năng (xôvối)	37.300	37.300	37.200	37.100	36.900	-140
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xôvối)	37.100	36.900	36.800	36.700	36.200	-20
Lâm Hà (xôvối)	37.200	37.000	37.017	36.583	36.500	-170
Đà Lạt (xôchè)	48.667	48.667	49.667	49.167	48.667	67
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xôvối)	37.600	37.400	37.300	37.233	36.700	-13
Lâm Hà (xôvối)	37.767	37.567	37.450	37.217	37.000	-130
Đà Lạt (xôchè)	50.667	50.667	51.667	51.167	50.667	183
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xôvối)	37.400	37.000	37.000	36.900	36.500	-220
Đắk R'lấp (xôvối)	37.400	37.067	37.000	36.867	36.667	40
Đắk Song (xôvối)	37.400	37.000	36.950	36.950	36.700	-70
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xôvối)	37.700	37.300	37.300	37.200	36.800	-50
Đắk R'lấp (xôvối)	37.733	37.450	37.300	37.200	37.000	68
Đắk Song (xôvối)	37.700	37.400	37.300	37.250	37.000	-73



Gia Lai						
<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xôvối)	37.233	37.033	36.967	36.733	36.500	-13
Pleiku (xôvối)	37.300	37.100	37.000	36.833	36.500	-133
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xôvối)	37.333	37.133	37.100	36.867	36.600	-13
Pleiku (xôvối)	37.400	37.233	37.100	36.933	36.633	-147
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xôvối)	37.144	36.933	36.872	36.646	36.375	-114
Đắk Hà (xôvối)	37.237	37.052	36.971	36.841	36.532	153
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xôvối)	37.678	37.489	37.372	37.217	36.956	-88
Đắk Hà (xôvối)	37.579	37.397	37.311	37.215	36.873	-80

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn